

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v “Ly hôn, trAh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Trịnh Ngọc Thành**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Lại Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ah **K’G**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Chị **MAg Thị A**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, Đồng Nai.

(Ah K’G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị A vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Ah K’G trình bày:

Về quA hệ hôn nhân: Ah K’G và chị A tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tà Lài, huyện Tân Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định.

Đời sống hôn nhân của vợ cH Ah đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ cH bất đồng quA điểm nên thường xảy ra cãi vã, xung đột. Từ năm 2019 cho đến nay Ah và chị A đã không

còn sống chung với nhau từ, không ai quA tâm đến ai, nay Ah không còn tình cảm yêu thương chị A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Ah được ly hôn chị A.

Về con chung: Vợ cH có 01 con chung tên Ka'Thị Thanh H, sinh ngày 10/3/2017. Khi ly hôn Ah K'G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo Ah K'G, vợ cH không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị MAg Thị A mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Chứng minh nhân dân của Ah K'G, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con chung (bản sao); lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho Ah K'G ly hôn với chị MAg Thị A, về con chung: Đề nghị giao Ka'Thị ThAh H, sinh ngày 10/3/2017 cho Ah K'G nuôi dưỡng, tạm thời chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do Ah K'G không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ah K'G khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị MAg Thị A, trAh chấp về nuôi con chung Ka'Thị ThAh H, sinh ngày 10/3/2017. Vì vậy, quA hệ pháp luật trAh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị MAG Thị A là bị đơn có nơi cư trú tại: xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị MAG Thị A đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quA hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Ah K'G, chị A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tà Lài, huyện Tân Phú vào ngày 31/7/2017, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của Ah K'G, chị A đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ cH bất đồng quA điểm, tính cách không hợp nhau nên xảy ra cãi vã. Ah K'G và chị A không còn sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay, từ khi vợ cH không sống chung thì vợ cH không ai quA tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ cH việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ cH.

[5] Từ những lý do nêu trên, xác định được Ah K'G, chị A trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quA tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ cH được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị Hằng đối với Ah Diệp là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ah K'G, chị A có một con chung là Ka'Thị ThAh H, sinh ngày 10/3/2017. Khi ly hôn, Ah K'G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét thấy từ khi vợ cH Ah K'G không còn sống chung thì con chung do Ah K'G chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, để không ảnh hưởng đến tinh thần và xáo trộn đời sống của con chung nên tiếp tục giao cháu H cho Ah K'G chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, tạm thời chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do Ah K'G không có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung: Ah K'G khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Ah K'G khai không có, nên không xem xét. Đối với chị A nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung với Ah K'G thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Ah K'G là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó Ah K'G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147

Bộ luật Tổ tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ah K'G về việc “Ly hôn, trả Ah chấp về nuôi con chung” đối với chị MAg Thị A.

1. Về qua hệ hôn nhân: Ah K'G được ly hôn chị MAg Thị A.

2. Về nuôi con chung: Giao 01 (một) con chung là Ka'Thị ThAh H, sinh ngày 10/3/2017 cho Ah K'G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Tạm thời chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do Ah K'G không yêu cầu.

Chị A có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ah K'G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Ah K'G khai không có, nên không xem xét, giải quyết. Khi nào có trả Ah chấp chia tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Ah K'G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng Ah K'G đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002369 ngày 11/3/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Ah K'G đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Ah K'G, chị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Tà Lài (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 31/7/2017)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

